

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10/6/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con và cấp dưỡng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Gấm và bà Võ Thị Thanh Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/5/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Đắc Lắc – Có mặt tại phiên tòa;

Bị đơn: Anh Phạm Tiến M, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 13/9/2023, cũng như quá trình giải quyết vụ án chị Huỳnh Thị H trình bày: Chị Huỳnh Thị H và anh Phạm Tiến M đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện K, tỉnh Đắc Lắc vào ngày 21/4/2017 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng có 01 con chung là Phạm Huỳnh Bảo T, sinh

ngày 20/7/2018. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, lối sống, thường xuyên to tiếng cãi nhau. Chị **H** và anh **M** đã ly thân từ tháng 01/2022 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng với anh **M** không còn, chị **H** yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh **Phạm Tiến M**.

Về con chung: 01 con chung là cháu **Phạm Huỳnh Bảo T**, sinh ngày 20/7/2018; nguyện vọng của chị **H** nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị **H** xin là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục **Phạm Huỳnh Bảo T**, sinh ngày 20/7/2018 cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Chị **H** yêu cầu anh **M** cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng đối với **Phạm Huỳnh Bảo T** cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu giải quyết

- Bị đơn anh **Phạm Tiến M**: Trong quá trình giải quyết vụ án anh **M** không hợp tác. Qua xác minh tại địa phương thì anh **M** có đăng ký hộ khẩu thường tại **thôn Đ, xã Đ, huyện Đ**, Tòa án đã xác minh, làm việc cán bộ thôn, đồng thời Tòa án đã liên lạc trực tiếp cho anh **M** bằng điện thoại, tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh **M** không chấp hành cũng không làm các thủ tục xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng vắng mặt, đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Trong quá trình xét xử anh **Phạm Tiến M** có đơn yêu cầu phản tố đề ngày 03/6/2024 đề nghị Tòa án chia khoản nợ chung và xin nuôi cháu **Phạm Huỳnh Bảo T**, sinh ngày 20/7/2018.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự và việc giải quyết vụ án:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của chị **Huỳnh Thị H**, cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Chị **Huỳnh Thị H** ly hôn với anh **Phạm Tiến M**; Về con chung: Giao con chung **Phạm Huỳnh Bảo T**, sinh ngày 20/7/2018 cho chị **Huỳnh Thị H** trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành; Về cấp dưỡng: chị **H** rút yêu cầu nên cần đình chỉ không xem xét giải quyết. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị **H** phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định:

* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện Toà án đã triệu tập các đương sự trong vụ án lên Tòa án giải quyết nhưng phía bị đơn không hợp tác, không lên Tòa án giải quyết nên Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng, công khai chứng cứ và hoà giải giữa các đương sự; thông báo kết quả về phiên hòa giải theo quy định; bị đơn vắng mặt tại các buổi công khai chứng cứ và hòa giải nên Toà án ban hành quyết định đưa ra xét xử theo đúng thủ tục tố tụng; Phiên tòa lần thứ nhất anh **Phạm Tiến M** vắng mặt tại phiên tòa có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh **Phạm Tiến M** vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt anh **Phạm Tiến M** theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh **Phạm Tiến M** trú tại **thôn Đ, xã Đ' D, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông**. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự.

* Nội dung tranh chấp và quan hệ pháp luật: Chị **Huỳnh Thị H** và anh **Phạm Tiến M** đến chung sống với nhau từ năm 2017 đăng ký kết hôn tại **UBND xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** vào ngày 21/4/2017 và có 01 con chung là cháu **Phạm Huỳnh Bảo T**, sinh ngày 20/7/2018. Do mâu thuẫn gia đình và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay nên chị **H** yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, nuôi con chung. Nên vụ án này có quan hệ pháp luật là tranh chấp về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nhận định của HĐXX về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị H1** và anh **Phạm Tiến M** đến chung sống với nhau từ năm 2017 và đăng ký kết hôn **UBND xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** vào ngày 21/4/2017 là có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị **Nguyễn Thị H1** và anh **Phạm Tiến M** là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Quá trình bày của chị **H1**, cũng như xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị **H1** và anh **M** chung sống, đã có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống giữa chị **H1** và anh **M** đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm, không lo lắng công việc gia đình, vợ chồng không tìm ra được tiếng nói chung nên đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Điều này cho thấy: “Tình trạng hôn nhân giữa chị **H1** và anh **M** là trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được” nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị **H1** là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **H1**.

[3] Về con chung: chị **H1** và anh **M** có con chung là cháu **Phạm Huỳnh Bảo T**, sinh ngày 20/7/2018. Từ khi chị **H1** và anh **M** không còn chung sống với nhau thì cháu **T** ở cùng chị **H1** nên chị **H1** xin là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom và giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành; chị **H1** trình bày có nghề nghiệp ổn định và cung cấp tài liệu này bằng lương gửi cho Tòa án; anh **M** vắng mặt nhưng có đơn xin là người nuôi dưỡng cháu **T**. Hiện cháu đang chung sống cùng chị **H1** nên HĐXX thấy việc giao con chung cho chị **H1** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên cần đình chỉ giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị **Nguyễn Thị H1** phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 147, Điều 271, Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Điều 58, Điều 81, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Huỳnh Thị H**.

Chị **Huỳnh Thị H** ly hôn với anh **Phạm Tiến M**.

2. Về con chung: Giao cháu **Phạm Huỳnh Bảo T**, sinh ngày 20/7/2018 cho chị **Huỳnh Thị H** là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền

thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con chung mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng: Đình chỉ giải quyết do nguyên đơn rút yêu cầu;

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị **Huỳnh Thị H** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **H** đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001369 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Q Đ, huyện Krg A, tỉnh Đắk Lắk.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Phạm Văn Quân

